

Án số: 119/2021/HS-PT
Ngày: 10- 11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh

Ông Lê Vũ Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam và ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, phường Phú Hội, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo Lê Quang Huy P do có kháng cáo của bị cáo Lê Quang Huy P, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế và kháng cáo của người bị hại, chị Dương Huỳnh Thu T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Toà án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị:

Họ và tên: **Lê Quang Huy P**, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1983, tại tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi cư trú: 155 Phạm Văn Đ, phường Vỹ D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, nghề nghiệp: Bác sỹ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T và bà guyễn Thị Ngọc L; vợ, con: Chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị V, có 02 con; nhân thân: Ngày 22/6/2011, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 14/8/2014, bị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi: “Không có bản cam kết bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định”; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang Huy P:

1. Ông Hoàng Văn H - Luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: Phòng 202, Tòa nhà N3B, Lê Văn L, phường Nhân C, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Ông Đỗ Văn N - Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Tín Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: 16A, Ngõ 85, đường Xuân T, phường Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (có mặt).

3. Ông Trương Quốc H1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Interla thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: P507, Tòa nhà N, 25 Tân M, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Dương Huỳnh Thu T, sinh năm 1996, cư trú tại: Thôn Giáp T, xã Hương T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Ông Võ Công H2 - Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Công K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: 33 Trường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1958, cư trú tại: 155 Phạm Văn Đ, phường Vỹ D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người giám định:

1. Ông Nguyễn Hoài A, Giám định viên của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Đường Tinh lộ 10, phường Phú T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2. Ông Lê Tự H3, Giám định viên của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Đường Tinh lộ 10, phường Phú T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Trần Vương Hương L, Giám định viên kỹ thuật hình sự của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; địa chỉ: 99 Nguyễn T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Điều tra viên:* Ông Lê Hữu S, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1989, địa chỉ: F32, đường số 6, Khu An C, phường An Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1996, địa chỉ: Kiệt 174 Phan Bội C, phường Trường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1987, địa chỉ: Kiệt 7, thôn Công L, xã Thủy V, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
4. Chị Trần Thị Thùy N, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ 5, Khu vực 3, phường Hương S, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
5. Bà Châu Thị H4, sinh năm 1960, địa chỉ: 4/7 Nguyễn Phúc N, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
6. Chị Dương Nguyễn Kiều H5, sinh năm 1993, địa chỉ: 13 Trần Quang K, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
7. Chị Nguyễn Mai P1, sinh năm 1999, địa chỉ: 05 Thích Tịnh K, phường Trường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
8. Chị Nguyễn Hà Bảo N1, sinh năm 1999, địa chỉ: 17/14 Phạm Hồng T, phường Vĩnh N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
9. Chị Trần Thị N2, sinh năm 1999, địa chỉ: Thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
10. Ông Đặng Ngọc B, sinh năm 1958, địa chỉ: Nhà B, Khu tập thể Đống Đ, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).
11. Ông Tống S (Tống P), sinh năm 1944, địa chỉ: Tổ 1, phường Thủy D, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Huế, thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Lê Quang Huy P và chị Dương Huỳnh Thu T là đồng nghiệp cùng công tác tại Bộ phận chăm sóc da, thuộc Khoa da liễu, Bệnh viện Trung ương Huế. P là Bác sĩ, Trưởng bộ phận, chị T là nhân viên điều dưỡng hợp đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, P gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thùy T1 là Bác sĩ công tác tại Khoa da liễu nhờ chị T nói với chị Nguyễn Thị M là nhân viên điều dưỡng, qua làm việc thay cho T và nói T đến gặp chị Trần Thị Thùy N là nhân viên Khoa da liễu, lấy liều thuốc đẹp da đem đến quán cà phê “Nhà” ở tầng 1, dãy nhà B, Khu chung cư Đống Đ, phường Phú N, thành phố Huế. Sau khi nhận thuốc từ chị N, T điều khiển xe mô tô của mình đến quán cà phê “Nhà” để giao cho P. Khi đến nơi, chị T nhìn vào quán nhưng không thấy P, do chị t đã biết phòng của P ở tầng 2, phía trên quán cà phê “Nhà”, nên chị T đi theo đường cầu thang để lên phòng P. Trước khi lên gặp P, do chị T đã từng nghe tiếng đồn không tốt về P và lo sợ có chuyện không lành đến với mình nên chị T đã lấy điện thoại của mình đang sử dụng, hiệu Iphone 6S rồi bật chế độ ghi âm, để vào túi áo khoác đang mặc trên người (*tổng thời gian ghi âm là 01 giờ 13 phút 01 giây, toàn bộ lời thoại giữa chị T và bị cáo được trích dẫn bên dưới là âm thanh từ băng ghi âm*).

Khi đến trước cửa Phòng 203, tầng 2, dãy nhà B, Khu chung cư Đồng Đ, phường Phú N, thành phố Huế là phòng riêng của P, chị T thấy P đứng trước phòng liền chào hỏi và nói: “Dạ, thuốc đẹp da phải không anh”, P bảo chị T vào phòng. Khi chị T vừa bước vào phòng. P đóng cửa lại và bảo chị T ngồi xuống ghế rồi buộc chị T cởi áo khoát ra. Chị T vừa cởi áo khoát ra để ở ghế thì P tiến đến đe dọa chị T, rồi cầm hai tay của chị T bỏ về phía sau. Do bị đau và chưa hiểu chuyện gì nên chị T chống cự lại, vừa khóc, vừa van xin, P tiếp tục bẻ tay chị T và không chừa, đe dọa. Chị T tiếp tục vừa khóc, vừa chống cự, vừa van xin P dừng lại, nhưng P tiếp tục bẻ tay và đe dọa chị T: “*Nếu cần là anh có thể bẻ gãy tay em luôn*”, “*Nè anh nói này, nếu như mà em chống cự nữa là anh sẽ xử em ở ngay tại đây luôn*”, “*Ngồi yên nghe chưa? tại vì anh nói em nghe này, cái con điên của anh là hẳn có giới hạn thôi, nghe chưa?*”, “*anh bắt đầu cộc rồi*”. Chị T liên tục xin thử và xin uống nước, P đưa chị T về phía sau cho chị T uống nước rồi nói: “*Nhanh, uống xong chưa? anh có hai con đường để em lựa chọn*”, “*giờ chừ em mà chống cự nữa là anh có cách làm cho ngất nghe chưa?, Hơi đau đó*”, “*Anh trói là để có lợi cho em đó, để anh khỏi mất kiểm soát. Xong chưa*”, “*rửa thì em bỏ tay lui sau anh tự trói lại*”. Chị T tiếp tục vừa khóc, vừa van xin. P tiếp tục đe dọa chị T: “*Chừ anh mà cộc là anh không biết chuyện chi xảy ra mô*”, “*anh sẽ cho em bất tỉnh nếu em chống cự. Uống nước nhanh*”, đồng thời buộc chị T đưa tay ra để trói tay chị T lại. Chị T vẫn tiếp tục chống cự, đồng thời đi về phía cửa để tìm cách thoát ra ngoài, thì bị P dùng tay đấm vào vùng mặt chị T, rồi dùng tay cởi áo đồng phục điều dưỡng, cởi áo ngực của chị T. Do bị P cởi hết áo của mình nên chị T có lời lẽ thách thức lại với P: “*Anh giết em đi, anh giết đi, anh giết em đi*”, “*Anh, em đảm bảo với anh nghe chưa, anh mà đụng tới em nghe chưa, em đảm bảo với anh, anh đụng tới em anh chỉ có nước chết, em hứa, em hứa danh dự với anh, em hứa, em sẽ hứa với anh. Lý do vì rằng mà em phải như ri*”. P tiếp tục dùng tay đánh vào người chị T và thách thức: “*em dọa ai?*”, “*em dọa ai?*”, “*em dọa ai?*”, “*ưng chết à?*”. Chị T la lớn lên để kêu cứu: “*Anh giết em đi. Anh giết em đi. Đau, anh ơi em chết chừ. Cứu với, có ai không cứu với, ai cứu tôi với*” nhưng phòng của P lúc này đã đóng kín cửa, trong phòng có bật nhạc nên không có ai nghe tiếng kêu cứu của chị T.

Sau khi bị P đánh liên tiếp vào mặt, chị T liên tục van xin P để thử và xin nước để uống. P bắt chị T ngồi ở trên ghế trong tình trạng không mặc áo, thấy chị T đã bị thương tích, không chống cự nữa và liên tục van xin nên bắt đầu nói ý định xâm hại tình dục đối với chị T, buộc chị T phải cho P thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị T: “*Anh cho em 2 lựa chọn*”, “*Em muốn anh hại em hay là người khác hại em?*, nghe vậy chị T liền hỏi lại: “*Dạ vì rằng rửa anh?*”, “*Dạ đau quá anh nà*” P tiếp tục đe dọa: “*Anh đập sừng mặt đây rồi nì. Rửa chừ để anh gọi thêm ba thằng nữa tới*”. Chị T lúc này đã bị P cởi hết áo, nghe P đe dọa nên tiếp tục van xin: “*Vì rằng rửa anh, tội em anh nà... thôi mặc đồ vô anh nà, cho em mặc cái áo ngoài vô được*”, “*Dạ, cho em mặc áo ngoài vô đã*”. P không cho chị T mặc áo, đồng thời tiếp tục đe dọa chị T: “*Em mà nói nữa là anh cởi quần em ra luôn*” và

liên tục thúc giục chị T phải cho P quan hệ tình dục: “*Chừ anh hại em hay người khác hại em,? Chừ anh hại em hay người khác hại em? T? Chọn đi. Nhanh. Giờ chọn đi, tới giờ chừ mà em vẫn còn chần chừ anh à*”. Chị T tìm mọi cách để trì hoãn nhằm kéo dài thời gian và tìm cơ hội để thoát ra ngoài. P tiếp tục buộc chị T phải chọn: “*chọn đi*”, “*chọn*”, “*em chọn trước đi rồi anh cho em nói*”. Đồng thời tiếp tục đe dọa chị T: “*Chừ em đi ra ngoài là em khác rồi, chừ anh nói em nghe này khi đã đi tới bước như ri em chỉ có thể chọn một trong hai cách: một là anh hại đời em, hai là ba thằng khác hại đời em. Cho em chọn*”. Chị T tiếp tục kéo dài thời gian tìm cách trì hoãn và xin P cho thời gian suy nghĩ: “*Cho em nghĩ 5 phút rồi em sẽ trả lời anh, từ 5 đến 7 phút em sẽ trả lời anh*”, đồng thời lấy tóc và tay che ngực của mình lại thì P buộc chị T phải bỏ tay xuống, bỏ tóc về phía sau để nhìn ngực chị T. Thấy P dùng điện thoại chụp ảnh mình nên chị T van xin: “*Thôi đừng chụp ảnh nữa, tội quá anh nà*”, P nói: “*Chấp nữa khi máy đưa nó qua khi mà anh bịt mắt em anh mới chụp. Em sợ chụp ảnh à? Hả T?*”. Đồng thời thúc giục chị T nhanh chóng trả lời câu hỏi của P. Thấy P liên tục thúc giục nên chị T đi lui đi tới trong phòng tìm cơ hội để thoát ra ngoài thì bị P ngăn lại: “*Ngồi xuống đó đừng đi lại đi tới nữa mà anh đập chừ, vô trong nớ ngồi, “Anh nói nì: thứ nhất, anh nói em nghe này anh không như những người khác nên em không cần phải sợ, hiểu không? Đó là nguyên tắc của anh, anh cho em tự nguyện, còn cưỡng hiếp em là người khác cưỡng hiếp em, anh không làm chuyện nó*”, nghe vậy T đáp: “*Dạ em biết rồi*” và cầm áo ngực của mình lên để che ngực thì P yêu cầu T: “*Bỏ áo ngực xuống*”, “*anh nói em nì, em không cần phải sợ cũng không cần phải tránh, anh nói rồi khi anh muốn chịch em thì rất là dễ nên em không cần phải né, em càng đề phòng anh thì anh lại càng điên*”, đồng thời tiếp tục thúc giục và đe dọa chị T: “*Em chọn chưa? 10 phút rồi, em chỉ có được một cơ hội thôi. Em chọn đi*”, nhưng T chưa chọn mà nói: “*Em vẫn sợ vì em là con gái a, chưa chồng chưa con chi hết nên em không biết chi hết... lúc đầu vô anh đừng có làm mà như ri là em đỡ sợ hơn rồi, có phải anh ngồi nói chuyện như ri có phải đỡ sợ hơn không, tự nhiên đoạn nớ anh làm em hoảng loạn*”, P nói: “*Anh biết ý kiến của em nên anh mới nói để anh trói tay em lại*”, “*tại vì anh biết em đề phòng với tất cả mọi thứ ở đây, anh muốn trói là vì anh không muốn em chống cự hoặc có những phản kháng làm anh nổi điên...*”. P tiếp tục yêu cầu T trả lời: “*Nói rồi, xong chưa? Giờ em muốn bật điện hay tắt điện*”. Chị T không trả lời mà tiếp tục van xin: “*Thôi ngồi tí đã anh, hỏi chừ anh không biết, anh quay này, anh đập này, anh đánh nơi mặt này, thôi chừ phải để cho em nửa tiếng cho em bình tĩnh lại tự nhiên, tự tin như anh ri*”. Đến đây, P tiếp tục nghe cuộc điện thoại gọi đến, khi nghe xong T nói tiếp: “*Ngã mô cũng ngồi, em có chạy thoát được anh không, không đời mô chạy thoát được anh luôn, em biết rồi mà, phải không anh? em xin lỗi, em xin lỗi, anh cũng biết mà tại vì em con gái, lần đầu nên rất là đau, em hoảng loạn nữa nên là cho em nghĩ tí thôi, em năn nỉ ngã mô em cũng không chạy thoát được, chạy thoát không?*”. Nghe vậy P nói: “*Lâu quá rồi đó*”, “*chọn cũng rồi, hỏi cũng rồi, rứa bây giờ anh chỉ hỏi em tắt điện hay để điện, cho em chọn nhanh*”. T tiếp tục trì hoãn bằng cách tiếp tục

van xin P và nói chuyện qua lại với P: “...đến giờ phút ni rồi mà anh còn không cho em cơ hội nguyện vọng cuối cùng nữa, để điện, đến giờ phút ni rồi anh cho em ngồi nghỉ một tý để lấy lại sức...” Nghe vậy, P nói: “Em đâu có cần dùng sức”, nên T trả lời: “Không, mệt chớ, dùng sức cha rằng không dùng sức”. Nghe vậy P hỏi lại: “Quan hệ chưa mà biết”, chị T nói rõ với P là chưa lần nào quan hệ nên rất sợ: “Dạ, không chưa”, “em cũng chỉ mới ngồi đây ôm hun thôi chứ chưa đi quá giới hạn, bởi rứa em chưa, nên em rất sợ” P nói: “Em càng sợ anh lại càng thích. Thà em rồi mà còn đỡ” và tiếp tục thúc giục đe dọa chị T: “em, nhanh không anh mất hứng là anh kêu người khác”, “em biết cái thằng xăm xăm tóc vàng không”, “thằng nở thích em lắm”. Lúc này, do đã hết thời gian suy nghĩ, cùng với việc P liên tục đe dọa nên chị T nói với P: “Em nói em chọn một rồi, khi hỏi em nói em chọn một rồi”. Sau khi nghe chị T nói vậy, P buộc chị T vào trong giường nằm: “bước vô đó, bước vô đó”, “em vô đó nằm là anh không đụng chi em hết”, “thì em vô đó nằm đi, anh hứa không đụng chạm vô người em mô, mà anh cũng không nằm với em” chị T vẫn tiếp tục van xin để được ngồi ở ghế, nhưng P không đồng ý: “Khi mô mà anh đang còn bình tĩnh thì để anh nhẹ nhàng còn khi anh mà đã nổi điên lên rồi là anh đủ trò”. Không còn cách nào khác, chị T đi vào giường ngồi theo yêu cầu của P, thấy vậy P liền đến áp sát định dùng tay cởi quần chị T rồi nói: “Em muốn anh cởi hay tự cởi”. Chị T lo sợ P xâm hại trực tiếp đến cơ thể của mình và muốn giữ khoảng cách với P nhằm tìm cơ hội để thoát ra ngoài nên nói với P: “Không để em tự cởi được, anh đừng có cởi, em sẽ tự cởi, em sẽ tự cởi, em hứa danh dự với anh luôn, rồi em tự cởi này. Khoan, để em cởi nút ra đã... thôi em đứng dậy cởi ra này... rồi em cởi, rồi em cởi, em cởi, em cởi mà anh lỡ khi em khát nước anh có cho em uống không?”. Sau khi chị T cởi quần dài và quần lót của mình ra, chị T lấy chặn quần vào người và nhờ P đi rót nước: “thôi anh đi lấy đi. Cho em miếng nước cái đã nì, ngại dễ sợ”. P thấy chị T không còn áo quần mặc trên người, nên đồng ý đi về phía sau rót nước cho chị T. Lợi dụng lúc P đi rót nước, mặc dù trên người không có áo quần nhưng chị T vùng dậy mở cửa chạy ra ngoài hành lang tầng 2 kêu cứu: “Cứu với, cứu với, ai đó cứu với, chú ơi cứu con với, cứu với chú ơi, cứu tôi với”. P thấy vậy, liền đuổi theo đến điểm dừng lên cầu thang tầng 3, cách phòng của Phương khoảng 2,62 mét thì bắt được chị T, kéo chị T vào phòng đóng cửa và tiếp tục đánh chị T, sau đó P cho chị T mặc áo quần vào. Chị T nói là khi chạy ra ngoài đã có người nhìn thấy chị T trong tình trạng khỏa thân. Nghe vậy, P tiếp tục có hành vi đe dọa, thách thức chị T, chị T thấy P đã dừng lại hành vi xâm hại tình dục đối với mình và hi vọng sẽ có người đến cứu giúp nên chị Thủy chủ động chống trả lại: “Anh đừng bao giờ giở cái trò nở”, “anh chơi tui hở”, “chờ anh thích chi”. Thấy vậy, P dùng tay bóp cổ chị T, chị T phản ứng lại bằng cách bóp mạnh vào bộ phận sinh dục của P, do bị bóp đau nên P thả tay ra khỏi cổ chị T. Chị T vẫn tiếp tục bóp mạnh vào bộ phận sinh dục của P đồng thời xin P cho về và hứa là sẽ không tố cáo P. Nhưng P không cho về vì sợ chị T sẽ tố cáo mình và lợi dụng lúc chị T dùng tay bóp vào bộ phận sinh dục của mình P đã dùng điện thoại di động hiệu Iphone chụp lại hình ảnh của chị T đang

bóp vào bộ phận sinh dục của mình nhằm tạo chứng cứ cho rằng chị T chủ động quan hệ tình dục đối với mình. Sau khi chụp ảnh xong, P nói sẽ cho chị T về nhưng bắt buộc chị T phải ngồi lại phòng mình nói chuyện nửa tiếng mới cho về. Chị T nghe vậy thì thả tay ra khỏi bộ phận sinh dục của P, đồng thời ngồi nghe P nói chuyện theo yêu cầu của Ph. Trong lúc nói chuyện, chị T nhiều lần xin P cho về: “*Hơn nữa tiếng rồi, anh cho em về*”, “*chờ nữa tiếng rồi rằng anh không cho em về*”, “*rửa thì ngang đây em xin phép anh cho em về. Tại vì giờ trễ rồi*” nhưng P không cho về, bắt buộc chị T ở trong phòng và liên tục có những câu nói nhằm an ủi, xoa dịu để chị T không tố cáo hành vi của mình. Đến phút thứ (01:12:00) chị T tiếp tục xin phép P cho về đồng thời đứng dậy, đến mở cửa phòng ra về, lúc này P không có hành vi ngăn cản và cho chị T về.

Sau khi rời khỏi phòng, chị T trong tình trạng bị thương tích và hoảng loạn tinh thần, không nhớ là đến bằng phương tiện gì nên đã điện thoại nhờ chị Nguyễn Thị M đến đường Lê Hồng P chờ T về thì thấy máy đang ở chế độ ghi âm nên T tắt, lưu lại và gọi cho chị M. Trong thời gian chờ chị M đến, T nhớ lại mình đi đến bằng xe mô tô nên đã gọi điện báo lại cho chị M lúc 12 giờ 03 phút 51 giây, nói chị M không đến đón nữa mà để T tự điều khiển xe đến Bệnh viện Trung ương Huế.

Khi về đến đơn vị, chị T đã kể lại toàn bộ sự việc cho các đồng nghiệp nghe. Thấy chị T bị thương tích nặng nên chị M, chị N, chị M1 đã đưa T đến cấp cứu tại Phòng cấp cứu đa khoa - Bệnh viện Trung ương Huế. Đến 16 giờ 00 cùng ngày, chị T được chuyển đến điều trị tại Phòng hồi sức sau mổ được 04 ngày thì chuyển sang điều trị tại Khoa Mắt - Bệnh viện Trung ương Huế cho đến ngày 23/9/2019 thì xuất viện. Tuy nhiên, do sức khỏe chưa ổn định, còn đau đầu, chóng mặt nên ngày 24/9/2019, chị T tiếp tục nhập viện điều trị tại Khoa Ngoại thần kinh - Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 27/9/2019 thì xuất viện.

- Ngày 19/9/2019, đại diện gia đình của chị Dương Huỳnh Thu T là anh Dương Huỳnh Vĩnh P làm đơn trình báo sự việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế.

- Ngày 20/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của chị Dương Huỳnh Thu T phát hiện các dấu vết sau: Vết bầm tụ máu quanh mắt phải diện 5,5 x 6,5cm, tụ máu đỏ trong mắt phải 1,3x 61cm. Vết bầm tụ máu quanh mắt trái 06 x 09cm, tụ máu đỏ trong mắt trái 0,8 x 0,6cm. Vết bầm tụ máu trên môi phải 02 x 1,5cm. Nhiều vết bầm trên vùng mặt đã chuyển sang màu vàng khó xác định diện. Vết đỏ sau tai phải 3,5 x 12cm; 01 vết rách da dài 0,5cm cách tai phải xuống phía dưới 0cm; vết bầm tím và đỏ ngay dưới cằm trái 7,5 x 24cm; 01 vết rách da 0,5cm cách cằm xuống dưới 04cm; vết bầm tím trên ngực (vú) phải 07 x 07 cm; Vết bầm trên bắp tay phải 07 x 09 cm; vết bầm trên cổ tay phải 5,5 x 24cm; Vết trầy xước 07 x 1,5cm mặt trong khủy tay phải; vết bầm mặt ngoài cánh tay trái (dưới vai trái) 14 x 5,5cm; vết bầm rách da 06 x 02cm trên mông trái; vết rách da trên mu bàn chân trái 0,5 x 0,4cm;

Vết bầm tím 02 x 1,5cm mặt trong đầu gối chân trái. Vết bầm tím rách da 06 x 5,5cm trên mu bàn chân phải, vết bầm tím 4,5 x 01cm sau lưng dưới bả vai trái.

- Ngày 23/9/2019, chị Dương Huỳnh Thu T viết đơn trình báo Cơ quan điều tra, yêu cầu khởi tố đối với Lê Quang Huy P về các hành vi Cố ý gây thương tích và Hiếp dâm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 409-19/TD ngày 25/9/2013 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương rách cũ hay mới, niêm mạc trơn láng không phát hiện tổn thương xây xước hay bầm tụ máu.

2. Đa tổn thương phần mềm nhiều vùng trên thân thể (mặt, cổ, ngực lưng, hai tay, hai chân) gây bầm tụ máu, dập cơ: 09%.

Chấn thương mắt hai bên, xuất huyết toàn bộ nhãn cầu mắt phải, xuất huyết kết - giác mạc mắt trái đang còn điều trị chưa đánh giá được tổn thương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 09% (chín phần trăm).

3. Vật gây-và cơ chế hình thành: Vật tày tác động vào nhiều vùng cơ thể (mặt, ngực, lưng, hai tay, hai chân) theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Vùng cổ là vật tày có đầu tiếp xúc dạng hình cung (trương tự móng tay) tác động theo chiều đối xứng.

Do 02 mắt của chị T bị chấn thương đang còn điều trị, chưa đánh giá được tổn thương nên ngày 07/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 20, nội dung trưng cầu: Đánh giá di chứng chức năng, vật gây và cơ chế hình thành các thương tích vùng mắt của chị Dương Huỳnh Thu T. Tổng hợp thương tích vùng mắt và các thương tích khác theo Bản kết luận giám định pháp y số 409-19/TD ngày 25/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 444-19/TgT ngày 05/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận thương tích của chị Dương Huỳnh Thu T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

1. Chấn thương hai mắt, dẫn đến vẫn đục dịch kính, thị lực MP 3/10, MT: 3/10: 31%

2. Đa tổn thương phần mềm nhiều vùng trên thân thể (mặt, cổ, ngực, lưng, hai tay, hai chân) gây bầm tụ máu, dập cơ: 09%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 37% (ba mươi bảy phần trăm)

4. Vật gây và cơ chế hình thành các thương tích vùng mắt: Vật tày có chiều hướng trước ra sau, trái sang phải và phải sang trái.

Tại Bản kết luận giám định số 6906/C09(P6) ngày 26/12/2019 và bản kết luận giám định số 8802/C09-P6 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã giám định và kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung trong file âm thanh mẫu cần giám định.

- Không giám định được tiếng nói của Lê Quang Huy P và Dương Huỳnh Thu T do chất lượng âm thanh mẫu cần giám định kém nên không thể tiến hành giám định được.

- Tại các vị trí có dấu "..." là những đoạn nhân vật nói trùng nhau, nói quá nhỏ, lặp từ, lẫn tạp âm hoặc không nghe rõ.

- Nội dung hội thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

- Các file âm thanh mẫu cần giám định và mẫu so sánh đã được trích xuất và lưu trong đĩa DVD-R Melody màu trắng, trên mặt đĩa ghi "6906-Huế 25/12/2019" và chữ ký ghi tên Trần Vương Hương L.

Kèm theo kết luận giám định có: 01 (một) Bản dịch nội dung âm thanh mẫu cần giám định gồm 23 (hai mươi ba) trang A4.

File âm thanh mẫu cần giám định đã được lọc tạp âm và được lưu trong đĩa CD-R Maxell màu vàng, trên mặt đĩa ghi "Vụ số 8802" và chữ ký ghi tên Trần Vương Hương L.

Kèm theo kết luận giám định có: 01 Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 35 (ba mươi lăm) trang A4.

Tại Bản kết luận giám định số 624 ngày 23/12/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã trích xuất đoạn nhắn tin qua mạng Zalo của Lê Quang Huy P với tài khoản có tên "Lqhp" với chị Dương Nguyễn Thị K H với tài khoản có tên "K H" trong đó có nội dung tài khoản "Lqhp" nhắn tin cho tài khoản "K H" như sau: "*Sếp T kêu lên hỏi*", "*Hỏi có hiếp dâm không*", "*Hắn kể hiếp dâm không được nên đánh hắn*", "*Anh nói dạ đã đánh phải hiếp dâm cho được chơ*", "*Đánh mềm người rồi càng dễ hiếp dâm*"

Vật chứng thu giữ:

Vật chứng thu giữ của bị hại Dương Huỳnh Thu T:

- 01 (một) USB màu đen hiệu Apacer lưu giữ 01 đoạn ghi âm giọng nói có thời lượng 01 giờ, 13 phút, 01 giây.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphon6S màu hồng, bản 64G, số Imei: 355415072912901 bên trong có lưu giữ 01 đoạn ghi âm giọng nói có thời lượng 01 giờ, 13 phút, 01 giây.

- 01 (một) áo khoác gió có mũ màu hồng nhạt; 01 (một) áo vải tay dài màu xanh nhạt; 01 (một) quần dài màu xanh nhạt.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Quang Huy P:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, kính cường lực màn hình bị vỡ, Số imei: 357265091696672, kèm theo 01 (một) sim điện thoại đăng ký số thuê bao: 0948.192.222. (Phương giao nộp ngày 23/9/2019).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen, Số imei: 359178073716442, dung lượng 256GB.

- 01 (một) USB màu đỏ đen hiệu SanDisk, dung lượng 8GB.

- 01 (một) USB, màu xám, ký hiệu BAYER. (Phương giao nộp ngày 25/9/2019).

- 01 (một) camera hiệu Dahua, màu trắng, mã số 3E03700 PAR01469, có đề tên Made in China. (Phương giao nộp ngày 23/9/2019).

Khám xét nơi ở của Lê Quang Huy P ở số 155 đường Phạm Văn Đ, phường Võ a, thành phố Huế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế còn thu giữ các đồ vật sau: 01 (một) hộp vuông kích thước 18 x 14x 10 cm, bên trong có 01 (một) camera hai râu, màu trắng, kích thước 13 x 13 x 10 cm; 06 (sáu) đĩa CD màu trắng, mặt trên có chữ VISTA, được đựng trong các khay nhựa; 01 (một) cuộn băng keo có hình trụ tròn, đường kính 19cm, cao 4,5cm.

Ngày 02/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Lê Quang Huy P các đồ vật sau:

- 01 (một) USB màu đỏ đen hiệu SanDisk, dung lượng 8GB; - 01 (một) USB màu xám, ký hiệu BAYER;

- 01 (một) camera hiệu Dahua, màu trắng, mã số 3E03700 PAR01469, có đề tên Made in China;

- 01 (một) hộp xấp vuông kích thước 18 x 14 x 10 cm, bên trong có 01 (một) camera hai râu, màu trắng, kích thước 13 x 13 x 10 cm;

- 06 (sáu) đĩa CD màu trắng, bên trong có 11 (mười một) đĩa VISTA CD R; 01 (một) đĩa màu trắng Sony có dãy số: 4580043030;

- 01 (một) cuộn băng keo có hình trụ tròn, đường kính 09 cm, cao 4,5 cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 26/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Huy P 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 1 Điều 141, Điều 15, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Huy P 01 năm 06 tháng tù về tội "Hiếp dâm".

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 36, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Huy P 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Giữ người trái pháp luật"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Quang Huy P phải chấp hành là 06 năm 08 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 25/9/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm theo hướng:

- Chấp nhận Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 409-19/TD ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đồng thời chấp nhận toàn bộ bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 444-19/TgT ngày 5/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế xác định bị cáo Lê Quang Huy P gây thương tích cho chị Dương Huỳnh Thu T với tỷ lệ 37%.

- Tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Quang Huy P về tội "Cố ý gây thương tích" như mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa sơ thẩm từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù.

Ngày 29/3/2021, bị cáo Lê Quang Huy P kháng cáo với nội dung như sau:

- 1- Bị cáo không hiếp dâm chị Dương Huỳnh Thu T;
- 2- Bị cáo nói chị T ở lại giải quyết cho xong khúc mắc giữa hai người không đến mức nguy hiểm để xử lý hình sự tội "giữ người trái pháp luật".
- 3- Do nóng giận việc chị T nói xấu, xúc phạm danh dự nên bị cáo đã tát gây thương tích làm bầm tím phần mềm mắt phải của chị T, kết luận giám định quy kết cả hai mắt suy giảm thị lực đều bằng nhau là 3/10, thương tích 31% là không chính xác, Tòa án sơ thẩm kết án bị cáo 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là quá nặng.

Ngày 14/5/2021, bị cáo Lê Quang Huy P làm đơn kêu oan, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trung cầu giám định lại thương tích của chị Dương Huỳnh Thu T để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ngày 12/4/2021, chị Dương Huỳnh Thu T kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, tăng nặng mức hình phạt đối với mỗi hành vi mà bị cáo đã gây ra với chị.

Ngày 09/9/2021, chị Dương Huỳnh Thu T có đơn đề nghị như sau: *Rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án, rút toàn bộ yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, rút toàn bộ kháng cáo đối với bản án số 54/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế; đồng thời cam kết “việc bồi thường, hỗ trợ đã thực hiện xong”.*

Ngày 14/9/2021, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kết luận số 3982/KL-SYT kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Hoài A, Giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh với nội dung:

“ III Kết luận:

3.1. Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 409-19/TD ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế không khách quan, chưa tuân thủ đúng trình tự theo quy trình giám định pháp y ban hành theo Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế.

- Chưa đủ cơ sở để khẳng định giám định viên cố ý thực hiện giám định trái pháp luật.

3.2 Bản kết luận giám định bổ sung (giám định ngày 10/10/2019, ký kết luận ngày 05/11/2019) không khách quan, chưa tuân thủ đúng trình tự theo quy trình giám định pháp y ban hành theo Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế.

- Chưa đủ cơ sở để khẳng định giám định viên cố ý thực hiện giám định trái pháp luật.

IV. Kiến nghị xử lý:

3....Kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng (Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh), đề nghị cơ quan có thẩm quyền trưng cầu thực hiện giám định lại thương tích đối với bà Dương Huỳnh Thu T, nhằm đảm bảo khách quan của vụ án.”

Ngày 29/9/2021, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 1149/QĐ-SYT về việc thu hồi toàn bộ nội dung Kết luận số 3982/KL-SYT ngày 14/9/2021 kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Hoài A, Giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh, lý do thu hồi: *“Việc trích dẫn một số nội dung không đầy đủ, chưa phù hợp liên quan đến công văn số 447/PYQG-KHTH&CDT ngày 08/9/2021 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế về việc trả lời công văn số 3384/SYT-TTr và 3601/SYT-TTr của Sở Y tế Thừa Thiên Huế theo Công văn số 1070/KCB-PHCN&GD của Cục QLKCB, ảnh hưởng đến tính chính xác của Kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Hoài An, Giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh”*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo của mình và thừa nhận do bức tức việc chị T nổi xấu bị cáo, nên bị cáo có đánh chị T, còn bị cáo không có hành vi bắt giữ và hiếp dâm chị T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử, hủy một phần bản án sơ thẩm về tội Hiếp dâm đối với bị cáo Lê Quang Huy P; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang Huy P, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 409-19/TD ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 444-19/TgT ngày 5/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế xác định bị cáo Lê Quang Huy P gây thương tích cho chị Dương Huỳnh Thu T với tỷ lệ 37%; tăng mức hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý đối với tổ chức, cá nhân đã ban hành Kết luận số 3982/KL-SYT ngày 14/9/2021 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế với lý do đã can thiệp vào hoạt động xét xử của Tòa án.

- Những người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Quá trình khởi tố, bắt tạm giam bị cáo Phương là vi phạm nghiêm trọng tố tụng hình sự; các kết luận giám định thương tích đối với chị Dương Huỳnh Thu T vi phạm nghiêm trọng cả về hình thức và nội dung, do đó kết luận giám định chưa phản ánh đầy đủ về hành vi của bị cáo P gây thương tích cho chị T nên không có căn cứ kết tội bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và “Giữ người trái pháp luật”. Ngày 09/9/2021, chị Dương Huỳnh Thu T đã tự nguyện viết đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và rút kháng cáo. Vì vậy, căn cứ Điều 155, Điều 299, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử về tội “Hiếp dâm” và hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm 54/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Nếu có xem xét hành vi của bị cáo về hình sự hoặc hành chính thì áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khắc phục toàn bộ thiệt hại đã gây ra theo quy định tại khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Quang Huy P về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1, Điều 141 của Bộ luật Hình sự trên cơ sở đơn yêu cầu khởi tố vụ án của người bị hại chị Dương Huỳnh Thu T. Sau khi xét xử sơ thẩm chị T kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; trước khi xét xử phúc thẩm, vào ngày 09/9/2021, chị T có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và rút kháng cáo, căn cứ vào khoản 1, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng

hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo người bị hại; căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với tội “Hiếp dâm” do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2]. Về nội dung: Đã có cơ sở kết luận: Do bị cáo Lê Quang Huy P là Trưởng Bộ phận chăm sóc da, thuộc Khoa da liễu, Bệnh viện Trung ương Huế, chị Dương Huỳnh Thu T là nhân viên của Bộ phận chăm sóc da. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, theo yêu cầu của P, chị T đã đi từ Bệnh viện Trung ương Huế để vào phòng 203, dãy nhà B, khu chung cư Đồng Đ, phường Phú N, thành phố Huế nhằm mục đích đưa thuốc cho P. Tại đây, P đã có hành vi bẻ tay, trói tay và đánh nhiều cái vào vùng mặt và người của chị T gây thương tích. Vào phút thứ 49 (của đoạn băng ghi âm), chị T đã chạy được ra ngoài, nhưng P chạy theo kéo vào lại phòng, nhằm khống chế, không cho chị T về. Toàn bộ hành vi của bị cáo đã được chị T bật máy ghi âm (trong khoảng thời gian 73 phút) của điện thoại đi động mà chị Thủy đem theo trong người. Hậu quả: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 409-19/TD ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 444-19/TgT ngày 05/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận thương tích của chị Dương Huỳnh Thu T như sau:

1. Chấn thương hai mắt, dẫn đến vẫn đục dịch kính, thị lực MP 3/10, MT: 3/10: 31%

2. Đa tổn thương phần mềm nhiều vùng trên thân thể (mặt, cổ, ngực, lưng, hai tay, hai chân) gây bầm tụ máu, dập cơ: 9%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 37% (ba mươi bảy phần trăm)

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Lê Quang Huy P về các tội danh “Cố ý gây thương tích ” theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1, Điều 157 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế như sau:

[3.1]. Đối với 09% tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị T:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 409-19/TD ngày 25/09/2013 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: “Đa tổn thương phần mềm nhiều vùng trên thân thể (mặt, cổ, ngực lưng, hai tay, hai chân) gây bầm tụ máu, dập cơ: 09%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 09%” và tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 444-19/TgT ngày 05/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã kết luận như trên. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận tỷ lệ 09% tổn thương cơ thể mà hai Bản kết luận giám định trên. Xét thấy: Tại Công văn số 447/PYQG-KHTH&CDT ngày 08/9/2021 của

Viện Pháp y quốc gia trực thuộc Bộ Y tế đã nêu: “...Theo quy định tại Điều 4, Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được tính theo phương pháp cộng: Tổng lý lệ TTCT % = T1 + T2 + T3... + Tn (Với T là tỷ lệ % từng TTCT được áp dụng theo cách tính trong Thông tư). Vậy với 9 tổn thương phần mềm mỗi tổn thương giám định viên xếp tỷ lệ 1% thì sau khi áp dụng công thức trên: Tổng tỷ lệ % TTCT = 8,6483%. Căn cứ nguyên tắc làm tròn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư 20 thì tỷ lệ % TTCT sau khi làm tròn là 9%. Vậy, Trung tâm pháp y sau khi cộng đã tính tỷ lệ tổn thương cơ thể bằng 9% là đúng.”. Như vậy, Công văn số 447/PYQG-KHTH&CĐT ngày 08/9/2021 của Viện Pháp y quốc gia trực thuộc Bộ Y tế phù hợp với 02 bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế và hành vi của bị cáo đã gây ra cho người bị hại.

Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, sửa một phần Bản án sơ thẩm về việc xác định bị cáo Lê Quang Huy P gây thương tích cho chị Dương Huỳnh Thu T với tỷ lệ 37% theo như Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 409-19/TD ngày 25/09/2013 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 444-19/TgT ngày 05/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận.

[3.2]. Xét kháng nghị tăng hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích”:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đặc điểm nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 05 năm tù. Mặc dù, thương tích mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại được chấp nhận thêm 09%, nhưng không làm thay đổi khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Tại đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và rút kháng cáo ngày 09/9/2021, chị Dương Huỳnh Thu Thủy đã *rút toàn bộ yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*, đồng thời cam kết “*việc bồi thường, hỗ trợ đã thực hiện xong*”; tại phiên tòa hôm nay bị cáo trình bày là đã có tác động gia đình để bồi thường cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần thiết phải tăng mức hình phạt đối với bị cáo mà giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang Huy P với các nội dung sau:

[4.1] Xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích”:

Xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực để trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, không những gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại mà còn gây xôn xao dư luận; bị cáo có quá trình nhân thân không tốt (02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính) nên cần xử lý nghiêm minh, tương xứng với những hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung. Ngoài

ra, giữa bị cáo và chị T không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên bị cáo bất ngờ, liên tục dùng tay đánh chị T, mặc cho chị T van xin, kêu la, nhưng bị cáo vẫn đánh, thể hiện tính côn đồ của bị cáo, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Quang Huy P 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích".

[4.2]. Về tội "Giữ người trái pháp luật":

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T đến phòng 203 thuộc Chung cư Đồng Đ, thành phố Huế là phòng riêng của P với mục đích là đưa thuốc cho bị cáo P, trong khoảng thời gian 73 phút bị cáo đã có hành vi hành hung chị T. Khi chị T chạy được ra khỏi phòng, P chạy theo kéo vào lại phòng, thì nhiều lần chị T xin P để ra về, nhưng P không ché, không cho chị T về. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, đã phạm vào tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1, Điều 157 của Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ, không oan, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với tội này.

[5]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với Bản Kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Hoài A, Giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận số 3982/KL-SYT ngày 14/9/2021 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung Bản kết luận nêu trên đã can thiệp, làm ảnh hưởng đến hoạt động xét xử của Tòa án, do đó căn cứ vào Điều 23 và Điều 264 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sẽ kiến nghị bằng văn bản đến Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lê Quang Huy P phải chịu 200.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Do người bị hại có đơn yêu cầu khởi tố đối với tội Hiếp dâm, tại cấp phúc thẩm người bị hại rút yêu cầu này, nên người bị hại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 155, Điều 299, Điều 348, Điều 355, Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế và đình chỉ xét xử về tội “Hiếp dâm” đối với bị cáo Lê Quang Huy P. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại - chị Dương Huỳnh Thu Thủy.

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế về việc giữ nguyên Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 409-19/TD ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 444-19/TgT ngày 05/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, giữ nguyên mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, khoản 1; khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Huy P 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ khoản 1, Điều 157; khoản 1, Điều 36; khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Huy P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Giữ người trái pháp luật".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lê Quang Huy P phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/9/2019.

4. Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lê Quang Huy P phải chịu 200.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm chị Dương Huỳnh Thu Thủy phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I -TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV06-CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Huế;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tô HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Cao Sơn